TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2025/HSST
Ngày 25/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và ông Nguyễn Duy Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/7/1987 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Trị); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phan H, sinh năm 1940 và bà Võ Thị N, sinh năm 1941; có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh T1 (đã ly hôn), có 01 con Phan Bảo N1, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 28/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1980 và bà Phan Thị Khánh H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số F đường D, phường T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Tài Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Số G đường N, tổ I, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP Đ3. Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Đ1 - chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ tố tụng Miền Trung 1 và ông Mai Mạnh C - Chức vụ: Chuyên viên xử lý tài sản bảo đảm M; Địa chỉ liên hệ: Số C đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 1075/2024/UQ-SeABank ngày 28/11/2024 và Giấy ủy quyền số 4686/2025/UQ-SeABank ngày 02/4/2025), ông Đ1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào ngày 17/11/2017, Phan Văn T đăng ký sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Honda City màu trắng, BKS: 74A-072.01 tại Phòng C1 Công an tỉnh Q. Đến ngày 22/11/2017, T cùng vợ là Nguyễn Thị Thanh T1 thế chấp tài sản là xe ô tô trên cho Ngân hàng TMCP Đ3 - Chi nhánh T4 để vay khoản tiền 480.000.000 đồng. Sau khi thế chấp tài sản để vay tiền, ngân hàng giao xe ô tô cho Thoảng quản lý, sử dụng và khai thác; còn bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011978 của xe ô tô trên do ngân hàng S cất giữ, quản lý. Thoảng được giữ bản sao giấy đăng ký xe để đi lại, giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô (*bản gốc*) và giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô (*bản gốc*). Thoảng đã thực hiện việc trả nợ khoản vay cho ngân hàng S theo định kỳ hàng tháng, trả nợ được khoảng 01 năm, sau đó do khó khăn tài chính nên T không tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản vay. Đến khoảng tháng 02 năm 2019, T có mâu thuẫn xích mích với vợ nên chuyển ra thành phố Đà Nẵng thuê trọ ở quận T, thành phố Đà Nẵng để ở và làm ăn sinh sống. Do làm ăn thua lỗ, T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Honda City BKS 74A-072.01 để đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi, vào khoảng cuối tháng 3.2019, T truy cập mạng xã hội Facebook tìm được thông tin về bài viết quảng cáo nhận làm giấy đăng ký xe ô tô giả, giống như thật với giá 2.000.000 đồng, không cần thanh toán trước, thời gian chờ nhận giấy đăng ký xe giả là khoảng 05 đến 07 ngày, khi nào nhận được giấy đăng ký xe và kiểm tra vừa ý thì thanh toán tiền. Thoảng đặt hàng rồi nhắn thông tin cá nhân, chụp ảnh bản sao giấy đăng ký xe thật (*bản sao ngân hàng giao cho T cất giữ*), số điện thoại của T, địa chỉ cư trú tại quận T, gửi qua cho người nhận làm giả giấy đăng ký xe. Khoảng 05 đến 07 ngày sau, T nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011978, mang tên Phan Văn T và trả cho người giao hàng số tiền 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận rồi cắt đứt liên lạc với người nhận làm giấy đăng ký xe giả, người giao giấy đăng ký xe giả, T không còn sử dụng số điện thoại dùng để liên lạc với những người này. Hiện nay Thoảng không còn thông tin tài liệu liên quan đến tài khoản Facebook nhận làm giấy đăng ký xe giả. Đến ngày 14/4/2019, T điều khiển xe ô tô BKS 74A-072.01 mang theo bản gốc giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, bản gốc

giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến cửa hàng cầm đồ Đại T3 do vợ chồng ông Nguyễn Anh T2 và bà Phan Thị Khánh H1 làm chủ để cầm cố. Nhằm tạo thêm sự tin tưởng, T xuất trình thêm giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phan Văn T cho chủ cơ sở cầm đồ kiểm tra xác thực, nhận cầm cố thế chấp xe ô tô trên cho T vay tiền. Sau khi kiểm tra thông tin xe ô tô và thông tin trên giấy tờ, do tin tưởng không biết giấy đăng ký xe ô tô là giả và không biết xe ô tô này T đã thế chấp vay tiền tại ngân hàng nên ông T2 và bà H1 đã đồng ý cho T vay số tiền 260.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 14/4/2019 đến ngày 14/5/2019). Sau khi có tiền, T đã tiêu xài cá nhân hết. Khi đến hạn 01 tháng theo hợp đồng cầm cố tài sản, vì sợ bị phát hiện giấy đăng ký xe giả và không có khả năng tài chính nên T cắt đứt liên lạc và không có ý định đến cơ sở cầm đồ Đại Tín để thanh toán hợp đồng lấy lại xe ô tô. Sau đó, cửa hàng C2 đã chủ động liên lạc với T để giải quyết nhưng không liên lạc được. Đến ngày 27/12/2021, bà Phan Thị Khánh H1 đã bán xe ô tô BKS 74A-072.01 kèm theo giấy đăng ký xe giả cho anh Nguyễn Tài Đ với giá 200.000.000 đồng. Vào ngày 29/12/2021, Nguyễn Tài Đ trực tiếp đến Phòng C1 Công an tỉnh Q làm thủ tục rút hồ sơ gốc để sang tên đổi chủ xe ô tô thì được thông báo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011978 là giả. Do đó, Phòng C1 Công an tỉnh Q đã chuyển thông tin tội phạm trên cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để xác minh, xử lý theo quy định.

* Tại Kết luận giám định số 384 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Phôi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011978 mang tên Phan Văn T, địa chỉ: P, H, H ghi Công an tỉnh Q cấp ngày 17/11/2017 (Ký hiệu A) là phôi giả.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM - CÔNG AN TỈNH QUẢNG TRỊ" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM - CÔNG AN TỈNH QUẢNG TRỊ" trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên "Trung tá Võ Viết Đ2" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký mang tên "Trung tá Võ Viết Đ2" trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với người bị hại là ông Nguyễn Anh T2 và bà Phan Thị Khánh H1 đã nhận được số tiền bồi thường 280.000.000 đồng, ông T2 và bà H1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho Phan Văn T.

- Đối với ngân hàng S có yêu cầu thu hồi xe ô tô nhãn hiệu Honda City - BKS 74A-072.01 do vợ chồng T thế chấp để giải quyết nợ xấu.

* Về vật chứng: Vật chứng là 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu trắng, BKS: 74A-072.01, số khung: 6667HY822129, số máy: L15Z12323268.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 29/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 uyHuBộ luật hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Lừa dảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Khoản 1 Điều 55 uyHuBộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao xe ô tô cho Ngân hàng để phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý và lưu giữ trong hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 011978 mang tên Phan Văn T (giả)

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện lời khai xác định việc bị lừa đảo tài sản và đã được bồi thường đầy đủ. Bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Ngân hàng TMCP Đ3 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giao xe ô tô cho Ngân hàng và Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý nhằm thu hồi khoản nợ mà bị cáo T vay trước đây.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ân hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ sự việc làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và lừa đảo bà Phan Thị Khánh H1, ông Nguyễn Anh T2 để chiếm đoạt tài sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Năm 2019, Phan Văn T lên mạng xã hội Facebook cung cấp thông tin cá nhân cho một đối tượng để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011978 mang tên Phan Văn T địa chỉ: P, H, H ghi Công an tỉnh Q cấp ngày 17/11/2017 để mang xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 74A-072.01 cầm cố cho bà Phan Thị Khánh H1, ông Nguyễn Anh T2 nhằm chiếm đoạt số tiền 260.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 uyHuBộ luật hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 uyHuBộ luật hình sự.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô để lừa dối người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm và ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong nhận thức và đã dùng thủ đoạn gian dối để làm giả tài liệu của nhà nước, dùng tài liệu giả đó lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại số tiền 260 triệu đồng. Với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản có trị giá 260 triệu đồng, bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung là chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 uyHuBộ luật hình sự. Bị cáo sử dụng tài liệu, giấy tờ giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 260 triệu đồng là thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng nên bị cáo phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi quyết định mức án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 280 triệu đồng cho bị hại. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ thể hiện không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu trắng, BKS: 74A-072.01, số khung: 6667HY822129, số máy: L15Z12323268 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã thế chấp xe này để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ3. Hiện nay, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, hợp đồng thế chấp và hợp đồng tín dụng giữa bị cáo với ngân hàng đang có hiệu lực thi hành. Hiện nay khoản nợ của bị cáo đối với ngân hàng đã quá hạn, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý giao xe cho ngân hàng để xử lý để giải quyết khoản nợ nên Hội đồng xét xử giao xe ô tô cho Ngân hàng để Ngân hàng phối hợp với cơ quan thi hành án xử lý theo quy định để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Lưu giữ trong hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 011978 mang tên Phan Văn T (giả).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. <u>Tuyên bố</u>: Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*";

- Căn cứ: Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm b khoản 3 Điều 341; Điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

- <u>Xử phạt</u>: Bị cáo **Phan Văn T 05** (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và **03** (ba) năm tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Phan Văn T chấp hành hình phạt **08** (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28.11.2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu trắng, biển kiểm soát 74A-072.01 có số khung: 6667HY822129, số máy: L15Z12323268 cho Ngân hàng TMCP Đ3 để phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng) theo biên bản giao nhận ngày 29.4.2025.

Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 011978 mang tên Phan Văn T (giả).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP. Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng
- Cơ quan điều tra CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường